**TUẦN 26**: **CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**Bài 72: EM VUI HỌC TOÁN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành tạo phân số từ các băng giấy dài bằng nhau giải quyết vấn đề liên quan đến phân số.

- Tính chất cơ bản của phân số, so sánh hai phân số.

- Thực hành tô, vẽ, cắt ghép tạo thành bộ lắp ghép hình cá nhân và sử dụng bộ lắp ghép để lắp ghép hình sáng tạo, để biểu diễn một vài phân số đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, chăm chỉ, trách nhiệm, tự học, tự chủ và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách tô, vẽ, cắt ghép tạo thành bộ lắp ghép hình cá nhân và sử dụng bộ lắp ghép để lắp ghép hình sáng tạo, để biểu diễn một vài phân số đơn giản trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy, bộ lắp ghép hình.

- 20 miếng bìa hình tam giác , bút màu, kéo, ống hút, cuộn dây.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: GV cho HS ghép từ các miếng giấy hình tam giác để tạo thành một trong các hình sau: + Câu 2: Tìm băng giấy bằng nhau biểu diễn phân số $\frac{1}{6}; \frac{1}{4}$ và $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{7}$+ Câu 3: So sánh băng giấy có hai phân số $\frac{1}{6} và \frac{1}{4}$.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- 3 HS lên ghép - Theo dõi – nhận xét - 2 HS lên tham gia .- Nhận xét-Băng giấy $\frac{1}{6}< \frac{1}{4}$ |
| **2. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Ôn tập, củng cố một số kiến thức về sử dụng bộ lắp ghép hình để lắp ghép hình sáng tạo.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 3: Thực hành theo nhóm** **a) Sử dụng bộ lắp ghép hình sau để lắp ghép hình sáng tạo.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3a .- Yêu cầu làm việc theo nhóm- Quan sát theo dõi, giúp đỡ các em chưa lắp được.- GV kiểm tra, đánh giá kết quả sáng tạo của các nhóm. Tuyên dương các nhóm có nhiều sáng tạo nhất. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3a.- Làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ mỗi em lắp ghép 1 hình.- Các em có thể lắp ghép hình theo sự sáng tạo của mình- Trình bày sản phẩm theo nhóm.- Tham quan các nhóm và đưa ra nhận xét giữa các nhóm.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **b) Làm việc nhóm** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3b.- GV mời các nhóm kiểm tra bộ lắp ghép hình của nhóm em- GV theo dõi - nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3b- Các nhóm làm việc cùng nhau suy nghĩ và thảo luận đưa ra câu trả lời- Có thể đặt câu hỏi chất vấn giữa các nhóm- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Tạo hình bằng dây và ống hút. (làm việc cá nhân)****-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân theo hướng dẫn SGK.- GV mời HS trả lời câu hỏi.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- Cả lớp làm việc cá nhân thực hành cắt và tạo hình bằng dây và ống hút.- HS trình bày sản phẩm. Trả lời câu hỏi và giải thích đặc điểm của hình bình hành+ Em kéo dây sẽ tạo thành hình chữ nhật được. (HS vừa nói vừa thực hành trước lớp)+ Em kéo dây sẽ tạo thành hình bình hành được.(HS vừa nói vừa thực hành trước lớp)+ Nếu 4 ống hút bằng nhau thì em kéo dây sẽ tạo thành hình thoi.(HS vừa nói vừa thực hành trước lớp).- Một số HS khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi sau:Mỗi em sẽ tự trình bày ý tưởng và sau đó sáng tạo ghép 1 hình mà mình thích. Thời gian trong vòng 2’Trình bày trước lớp - Theo dõi, quan sát - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Trình bày – các bạn cùng có thể nêu câu hỏi chất vấn các hình - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**TUẦN 26**: **CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**Bài 73: CỘNG CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cộng hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực mô hình hóa và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng lập luận tư duy Toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- 1 băng giấy hình chữ nhật chia sẵn 9 phần bẳng nhau và 2 bút chì màu

- Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.GV treo 1 tấm bảng phụ vẽ hình 9 thanh hàng rào, yêu cầu 1 bạn lên tô 5 phần và hỏi: em đã tô mấy phần hàng rào? Tương tự gọi 1 bạn lên tô 2 phần hàng rào và hỏi : em đã tô mấy phần hàng rào? + GV hỏi vậy nhìn vào hình và cho biết cả hai bạn tô được mấy phần hàng rào? Yêu cầu thảo luận nhóm đôi và trả lời- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- Trả lời:+ Em đã tô năm phần chín hàng rào.+ Em đã tô hai phần chín hàng rào.Thảo luận nhóm đôi và trả lời+ Cả hai bạn đã tô bảy phần chín hàng rào.- HS lắng nghe. Nhận xét  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:***-** Mục tiêu: + Hình thành kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Tính** $\frac{5}{9 }+ \frac{2}{9 }$ **= ?** **-** Thực hành trên băng giấy- Yêu cầu HS tô màu- GV mời HS quan sát phần tô màu, và nêu câu hỏi:+ Muốn biết được số phần tô màu của cả hai bạn ta làm như thế nào?+ Hai bạn đã tô được tất cả mấy phần của băng giấy?+ Hãy cho biết $\frac{5}{9 }+ \frac{2}{9}$ bằng bao nhiêu?- Kết luận : $\frac{5}{9}+ \frac{2}{9}= \frac{7}{9}$  | - Làm việc nhóm đôi.+ Hai bạn ngồi cùng bàn cùng tô màu vào băng giấy mà nhóm đã chuẩn bị+ 1 bạn tô màu vàng 5 phần, 1 bạn tô màu xanh 2 phần.+ Số phần băng giấy đã được tô màu là : 5 + 2 = 7 phần+ bằng $\frac{7}{9}$- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Nhận xét. Quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số**- GV mời HS trả lời câu hỏi + Em hãy nhận xét về tử số và mẫu số của hai phân số trên+ Hai phân số có đặc điểm gì giống nhau?+ Vậy muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta làm như thế nào?- GV chốt kết luận: ***Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số , ta cộng hai tử số với nhau, giữ nguyên mẫu số.*** - Yêu cầu đọc lại + Ví dụ : $\frac{1}{7 }+ \frac{5}{7} $- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe trả lời + Tử số là hai số tự nhiên khác nhau+ Mẫu số là hai số tự nhiên giống nhau.+ Hai phân số có cùng mẫu số.- HS lắng nghe đọc lại - Cả lớp thực hiện bảng con $\frac{1}{7}+ \frac{5}{7}$ = $\frac{1+5}{7}= \frac{6}{7}$ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập .**- Mục tiêu:+ Củng cố kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng thực hành kiến thức đã học .- Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Tính** **-** Yêu cầu làm bảng con, nêu cáchthực hiện phép tính **-** Yêu cầu nêu lại quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.- Nhận xét, tuyên dương | - HS làm vào bảng con 2 lượt - 3 dãy mỗi dãy 1 phép tính - HS tính và đưa kết quả của mình.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức trò chơi : - GV mời 6 em lên tham gia chơi .- Nêu cách chơi: Mỗi bạn lên tự viết 1 phép tính cộng hai phân số cùng mẫu số rồi tính và ghi kết quả vào mỗi thùng và hình tròn. Mỗi phép tính đúng được 1 bông hoa điểm tốt - Theo dõi - Nhận xét, tuyên dương |  - Mỗi dãy cử 2 bạn tham gia. - HS cổ vũ bạn chơi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**TUẦN 26**: **CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**Bài 73: CỘNG CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cộng hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực mô hình hóa và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng lập luận tư duy Toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

- Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV mời hs tham gia trò chơi truyền điện .+ GV gắn các phép tính trên bảng, yêu cầu tính nhẩm trong vòng 2 phút sau đó gọi 1 em nêu kết quả phép tính thứ nhất, gọi bạn nêu tiếp , cứ như thế cho đến hết tất cả các phép tính( phép tính GV tự cho )- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- Trả lời, gọi bạn tiếp theo - HS lắng nghe. Nhận xét - Nêu lại quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Củng cố kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng thực hành kiến thức đã học .**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 2: Tính rồi rút gọn theo mẫu:****Mẫu :** $\frac{5}{6}+ \frac{4}{6}= \frac{5+4}{6}$ **=** $\frac{9}{6 }= \frac{3}{2}$GV hướng dẫn cách tính rút gọn lấy tử số và mẫu số cùng chia cho 1 số tự nhiên khác 0 ta rút gọn được 1 phân số mới bằng phân số đã cho.$a)\frac{1}{8}+ \frac{5}{8}$ b) $\frac{1}{15}+ \frac{4}{15}$ c) $\frac{5}{9}+ \frac{7}{9}$ d) $\frac{23}{100}+\frac{27}{100} $ - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi – lắng ngheNêu lại cách rút gọn phân số- Làm vào bảng con, 1 HS làm bảng lớp.Nhận xét - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Chọn cách tính đúng:**- GV mời HS làm việc nhóm 4 thảo luận A. $\frac{4}{5}+ \frac{3}{5}= \frac{4+3}{5+5}= \frac{7}{10}$B. $\frac{4}{5}+ \frac{3}{5}= \frac{4+3}{5}= \frac{7}{5}$- Theo dõi yêu cầu trả lời . vì sao em chọn câu B là cách tính đúng ? - GV nhận xét, tuyên dương. | - Làm việc nhóm 4 thảo luận chốt câu đúng - Đại diện trả lời : B là cách tính đúng- HS lắng nghe trả lời – Nhận xét- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Đọc yêu cầu bài toán, quan sát hình vẽ****Nêu câu hỏi** **-** Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Để tìm được cả hai ngày đội công nhân sửa được bao nhiêu phần đoạn đường đó ta làm tính gì?**-** Yêu cầu làm vào vở.- Theo dõi, chấm một số vở đã làm xong - Sửa bài trên bảng lớp. Nhận xét, tuyên dương | - Đọc yêu cầu bài và trả lời câu hỏi- Ngày thứ nhất sửa được $\frac{3}{7}$ đoạn đường.- Ngày thứ hai sửa được $\frac{2}{7}$ đoạn đường.- Ta thực hiện tính cộng tìm tổng của hai ngày.- HS làm vở.- 1 em làm bảng phụ treo lên trình bày bài làm.Bài giải Cả hai ngày đội công nhân sửa được số phần đoạn đường là: $\frac{3}{7}+ \frac{2}{7}= \frac{5}{7}$ (đoạn đường) Đáp số: $\frac{5}{7}$ đoạn đường- Theo dõi nhận xét bài của bạn- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức học sinh tham gia cả lớp : - GV cho mỗi nhóm 1 bảng phụ có khăn trải bàn yêu cầu mỗi em trong nhóm tự viết 1 phép tính và thực hiện phép tính cộng hai phân số rồi rút gọn  Thực hiện phép tínhViết cách rút gọn phân số Thực hiện phép tính- Theo dõi , giúp đỡ những em chậm - Nhận xét, tuyên dương | - Các nhóm làm việc dưới sự theo dõi của GV - trình bày trước lớp- Nhận xét - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**TUẦN 26**: **CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**Bài 74: TRỪ CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết trừ hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực mô hình hóa và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng lập luận tư duy Toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- 1 băng giấy hình chữ nhật chia sẵn 8 phần bẳng nhau và 2 bút chì màu

- Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS xem tranh trêm máy chiếu.+ Có bao nhiêu phần chiếc bánh?+ Lấy đi bao nhiêu phần chiếc bánh?+ Còn lại mấy phần chiếc bánh?Muốn trả lời câu hỏi đó ta thực hiện phép tính gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thảo luận nhóm đôi- Trả lời:+ Có $\frac{7}{8}$ chiếc bánh+ Lấy đi $\frac{2}{7}$ chiếc bánh+ Còn lại $\frac{5}{7}$ chiếc bánh- HS lắng nghe. Nhận xét  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:***-** Mục tiêu: + Hình thành kiến thức về phép trừ hai phân số cùng mẫu số.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Tính** $\frac{7}{8 }- \frac{2}{8 }$ **= ?** **-** Thực hành trên băng giấy- Yêu cầu HS tô màu $\frac{7}{8}$ băng giấy, sau đó cắt đi $\frac{2}{8}$ băng giấy- GV mời HS thực hành trên băng giấy và nêu câu hỏi:+ Muốn biết được số phần còn lại của băng giấy đã được tô màu ta làm như thế nào?+ Hai bạn đã tô được tất cả mấy phần của băng giấy?+ Hãy cho biết $\frac{7}{8 }+ \frac{2}{8}$ bằng bao nhiêu?- Kết luận : $\frac{7}{8}+ \frac{2}{8}= \frac{5}{8}$  | - Làm việc nhóm đôi.+ Hai bạn ngồi cùng bàn cùng tô màu vào băng giấy mà nhóm đã chuẩn bị+ 1 bạn tô màu vàng 7 phần, 1 bạn cắt 2 phần đã tô màu+ Số phần băng giấy đã tô màu còn lại là : 7 - 2 = 5 phần+ còn $\frac{5}{8}$ băng giấy- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Nhận xét. Quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số**- GV mời HS trả lời câu hỏi + Em hãy nhận xét về tử số và mẫu số của hai phân số trên+ Hai phân số có đặc điểm gì giống nhau?+ Vậy muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta làm như thế nào?- GV chốt kết luận: ***Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số , ta trừ hai tử số với nhau, giữ nguyên mẫu số.*** - Yêu cầu đọc lại + Ví dụ : $\frac{6}{7 }+ \frac{2}{7} $- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe trả lời + Tử số là hai số tự nhiên khác nhau+ Mẫu số là hai số tự nhiên giống nhau.+ Hai phân số có cùng mẫu số.- HS lắng nghe đọc lại - Cả lớp thực hiện bảng con $\frac{6}{7}+ 2$ = $\frac{6-2}{7}= \frac{4}{7}$ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập .**- Mục tiêu:+ Củng cố kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng thực hành kiến thức đã học .- Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Tính** a) $\frac{5}{6 }- \frac{4}{6}$ b) $\frac{7}{12}- \frac{6}{12}$ c) $\frac{7}{9}- \frac{2}{9}$ d) $\frac{16}{5}- \frac{9}{5}$**-** Yêu cầu làm bảng con, nêu cáchthực hiện phép tính **-** Yêu cầu nêu lại quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số.- Nhận xét, tuyên dương | - HS làm vào bảng con - 3 dãy mỗi dãy 1 phép tính - HS tính và đổi bảng của mình cho bạn cùng bàn , nhận xét kết quả- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức trò chơi : Đố bạn - GV mời tham gia chơi .- Nêu cách chơi: Mỗi bạn lên tự viết 1 phép tính trừ hai phân số cùng mẫu số rồi đố bạn tính và nêu kết quả.- Theo dõi - Nhận xét, tuyên dương | - Làm việc nhóm đôi .- Hai bạn ngồi cùng bàn tự viết phép tính vào bảng con và mời bạn bên cạnh trừ nêu kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**TUẦN 26**: **CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**Bài 73: TRỪ CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết trừ hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực mô hình hóa và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng lập luận tư duy Toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

- Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV mời hs tham gia trò chơi truyền điện .+ GV yêu cầu 1 bạn đọc phép tính, yêu cầu tính nhẩm trong vòng 1 phút sau đó gọi 1 bạn nêu kết quả phép tính, gọi bạn nêu tiếp , cứ như thế cho đến hết 5 lượt các phép tính( phép tính GV tự cho )- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- Trả lời, gọi bạn tiếp theo - HS lắng nghe. Nhận xét - Nêu lại quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Củng cố kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng thực hành kiến thức đã học .**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 2: Tính rồi rút gọn theo mẫu:****Mẫu :** $\frac{9}{10}- \frac{4}{10}= \frac{9-4}{10}$ **=** $\frac{5}{10 }= \frac{1}{2}$GV hướng dẫn cách tính rút gọn lấy tử số và mẫu số cùng chia cho 1 số tự nhiên khác 0 ta rút gọn được 1 phân số mới bằng phân số đã cho.$a)\frac{15}{8}- \frac{13}{8}$ b) $\frac{7}{15}- \frac{2}{15}$ c) $\frac{11}{12}- \frac{2}{12}$ d) $\frac{19}{7}-\frac{5}{7} $ - GV chữa bài thống nhất kết quả - Nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi – lắng ngheNêu lại cách rút gọn phân số- Làm vào vở, 1 HS làm bảng lớp.Nhận xét - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tìm các phép tính có kết quả sai và sửa lại cho đúng:**- GV mời HS làm việc nhóm 4 thảo luận - Theo dõi yêu cầu trả lời . vì sao em cho là kết quả sai? - GV nhận xét, tuyên dương. | - Làm việc nhóm 4 thảo luận tìm phép tính có kết quả sai rồi sửa lại cho đúng- Đại diện trả lời : Phép tính có kết quả sai là:$\frac{3}{6}- \frac{2}{6}= \frac{5}{6}$ $\frac{3}{8}+ \frac{3}{8}= \frac{6}{16}$- Sửa lại là: $\frac{3}{6}- \frac{2}{6}= \frac{1}{6}$ $\frac{3}{8}+ \frac{3}{8}= \frac{6}{8}$- HS lắng nghe trả lời – Nhận xét- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Bài 5: Tóm tắt****Dữ liệu đã chứa:** $\frac{9}{10}$ **dung lượng****Dữ liệu đã xóa :** $\frac{3}{10}$ **dung lượng** **Dữ liệu còn lại .....? dung lượng****-** GV tổ chức học sinh cả lớp đọc bài 5 : - GV cho HS làm việc nhóm 4 thảo luận tìm cách giải trình bày vào bảng nhóm- Theo dõi , thống nhất bài giải đúng - Nhận xét, tuyên dương- Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào? | - Các nhóm làm việc dưới sự theo dõi của GV - Trình bày trước lớpBài giảiDữ liệu còn lại chiếm số phần dung lượng bộ nhớ là: $\frac{9}{10}- \frac{3}{10}= \frac{6}{10}= \frac{3}{5}$ (dung lượng)Đáp số : $\frac{3}{5}$ dung lượng- Nhận xét - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------------------